TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2022/HS-ST
Ngày: 19-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Đông và ông Nguyễn Đình Thọ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Tiến Lực là Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/HSST-QĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2022/HSST-QĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Xuân N, giới tính: Nam; sinh năm 2000 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Đỗ Xuân Đ (chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/4/2019 bị Công an huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 13/12/2021 đến ngày 22/12/2021 thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:
Trần Văn D, anh Mai Đình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 02/2020, Trần Văn D cùng Mai Đình T và Đỗ Xuân N từ Thanh Hóa vào Bình Định góp mỗi người 50.000.000 đồng để cho vay tiền

với lãi suất cao dưới hình thức: cả 3 in tờ rơi quảng cáo cho vay với nội dung: không cần thế chấp, chỉ cần chứng minh nhân dân hoặc sổ hộ khẩu photo, kèm theo tên và số điện thoại, cụ thể: D lấy tên "Hiếu, sđt: 0702.521.688", T lấy tên "Bảo, sđt: 0946.289.179", N lấy tên "Thành, sđt: 0933.844.129". Sau đó, D, T, N tự đi phát hoặc dán tờ rơi trên đường trên địa bàn thị xã An Nhơn, huyện Tuy Phước, TP. Quy Nhơn. Khi ai có nhu cầu vay tiền sẽ gọi đến số điện thoại ghi trên tờ rơi. Sau đó người đó sẽ đến xem chỗ ở của người vay rồi thỏa thuận cho vay bằng cách thu giữ giấy tờ như giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy tờ xe…và chụp hình, quay phim hình ảnh người vay hoặc yêu cầu người vay ký tên, lăn dấu tay vào giấy "hợp đồng cho cá nhân vay tiền" hoặc không ký kết hợp đồng hay thu giữ giấy tờ gì cả. Tùy theo nhu cầu của người vay, cả ba sẽ cho vay từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, người vay sẽ trả góp theo ngày với số tiền từ 250.000-500.000 đồng/ngày. Tương đương lãi suất cho vay từ 15% -30%/tháng (180%/năm – 360%/năm). Ngoài ra, các đối tượng còn thu phí cho vay với mức từ 250.000 đồng đến 500.000 đồng tùy theo số tiền cho vay. Trong quá trình trả nợ gốc và lãi, nếu người vay có nhu cầu đáo hạn thì nhóm Dũng sẽ cho người vay đáo hạn nhưng phải trừ đi số tiền còn nợ của lần vay trước và phí của gói vay mới, còn lại số tiền người vay thực tế được nhận. Số tiền cho vay được lấy trong khoản tiền 150.000.000 đồng mà cả ba đã góp; tiền thu được từ việc cho vay đều nhập chung vào khoản tiền này để phục vụ tiếp cho việc cho vay và cả nhóm ăn chia, chi phí và tiêu xài với nhau.

Quá trình điều tra xác định từ tháng 02/2020 đến ngày 28/7/2020 xác định được Trần Văn D, Mai Đình T và Đỗ Xuân N cho 21 người vay tiền với tổng số tiền gốc cho vay là 170.000.000 đồng, thu được tổng số tiền lãi là 121.500.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi pháp luật cho phép là 6.657.534 đồng nên tổng số tiền thu lợi bất chính là 114.842.466 đồng, cụ thể như sau:

1. Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1972, vay 02 lần từ đầu tháng 5/2020 đến ngày 05/7/2020, với tổng số tiền gốc vay là 12.000.000 đồng, đáo hạo 02 lần, tổng tiền lãi đã trả là 4.920.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 5.400.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 4.650.411 đồng.

2. Cao Thị N, sinh năm 1993, vay 01 lần từ ngày 01/6/2020 đến ngày 10/7/2020, với số tiền vay 6.000.000 đồng, đáo hạn 01 lần, tổng tiền lãi đã trả 2.820.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 900.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 2.665.479 đồng.

3. Bùi Thị H, sinh năm 1975, vay 02 lần từ cuối tháng 5/2020 đến ngày 25/7/2020, với tổng số tiền gốc vay là 10.000.000 đồng, đáo hạn 04 lần, tổng tiền lãi đã trả 6.900.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 9.250.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 6.521.918 đồng.

4. Tô Thị L, sinh năm 1974, vay 03 lần từ tháng 2/2020 đến ngày 22/7/2020, với tổng số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng, đáo hạn 02 lần, tổng tiền lãi đã trả 13.750.000 đồng, hiện đã trả hết nợ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 12.996.575 đồng.

5. Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, vay 02 lần từ ngày 07/3/2020 đến ngày 08/7/2020, với tổng số tiền gốc vay là 10.000.000 đồng, đáo hạn 02 lần, tổng tiền lãi đã trả 8.750.000 đồng, hiện đã trả hết nợ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 8.270.548 đồng.

6. Mai Quốc B, sinh năm 1987, vay 02 lần từ ngày 18/5/2020 đến ngày 26/7/2020, với tổng số tiền gốc vay là 16.000.000 đồng, đáo hạn 01 lần; tổng tiền lãi đã trả 5.360.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 3.200.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 5.066.301 đồng.

7. Lê Thị N, sinh năm 1965, ngày 16/5/2020 vay 5.000.000 đồng, tổng tiền lãi đã trả 800.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 2.250.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 756.164 đồng.

8. Trần Thị L, sinh năm 1968, ngày 16/5/2020 vay 10.000.000 đồng, tổng tiền lãi đã trả 2.250.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 1.250.000đ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 2.126.712 đồng.

9. Nguyễn Thị L, sinh năm 1975, vay 02 lần từ đầu tháng 3/2020 đến ngày 27/7/2020 với tổng số tiền gốc vay là 13.000.000 đồng, đáo hạn 03 lần, tổng tiền lãi đã trả 28.820.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 5.750.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 27.240.822 đồng.

10. Hồ Ngự Thanh Q, sinh năm 1973, ngày 08/7/2020 vay 3.000.000 đồng, tổng tiền lãi đã trả 570.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 900.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 538.767 đồng.

11. Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1970, trú tổ 11, KV2, P. Nhơn Bình, TP Quy Nhơn, ngày 14/7/2020 vay 3000.000đ, đáo hạn 01 lần, tổng tiền lãi đã trả 780.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 3.600.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 737.260 đồng.

12. Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1979, ngày 31/5/2020 vay 4.000.000 đồng, tổng tiền lãi đã trả 1.000.000 đồng, hiện đã trả hết nợ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 945.205 đồng.

13. Hứa Thị Ngọc H, sinh năm 1987, từ ngày 05/4/2020 đến ngày 30/5/2020, vay 3.000.000 đồng, đáo hạn 01 lần, tổng tiền lãi đã trả 2.250.000 đồng, hiện đã trả hết nợ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 2.126.712 đồng.

14. Lê Thị Diệu H, sinh năm 1980, từ ngày 08/02/2020 đến ngày 09/4/2020, vay 9.000.000đ, đáo hạn 01 lần, tổng tiền lãi đã trả 3.130.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 600.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 2.958.493 đồng.

15. Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1962, ngày 19/3/2020 vay 5.000.000 đồng, tổng tiền lãi đã trả 1.050.000 đồng, hiện còn nợ 1.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 992.466 đồng.

16. Đào Thanh L, sinh năm 1990, vay 02 lần từ đầu tháng 4/2020, tổng số tiền gốc vay là 10.000.000 đồng, đáo hạn 12 lần, tổng tiền lãi đã trả 16.100.000

đồng, hiện đang nợ số tiền là: 7.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 15.217.808 đồng.

17. Hồ Xuân N, sinh năm 1966, ngày 20/4/2020 vay 3.000.000 đồng, tổng tiền lãi đã trả 750.000 đồng, hiện đã trả hết nợ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 708.904 đồng.

18. Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1984, vay 02 lần từ ngày 08/5/2020 đến ngày 26/7/2020, với tổng số tiền gốc vay là 8.000.000 đồng, đáo hạn 01 lần, tổng tiền lãi đã trả 2.400.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 4.250.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 2.268.493 đồng.

19. Lê Thị Hoàng A, sinh năm 1981, vay 1 lần từ ngày 02/3/2020 đến ngày 26/7/2020, với số tiền gốc vay là 5.000.000 đồng, đáo hạn nhiều lần, tổng tiền lãi đã trả 10.350.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 4.500.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 9.782.877 đồng.

20. Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, vay 01 lần từ ngày 02/6/2020 đến ngày 2/7/2020, với số tiền gốc vay là 5.000.000 đồng, đáo hạn 02 lần, tổng tiền lãi đã trả 3.750.000 đồng, hiện đã trả hết nợ. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 3.544.521 đồng.

21. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983, từ đầu tháng 4/2020 đến ngày 26/6/2020, với số tiền gốc vay là 10.000.000 đồng, đáo hạn 03 lần; tổng tiền lãi đã trả 5.000.000 đồng, hiện đang nợ số tiền là: 5.600.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 4.726.027 đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Đỗ Xuân N về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Xuân N khai nhận bị cáo chỉ cho 12 người vay với số tiền thu lợi bất chính là 51.447.534 đồng, tuy nhiên căn cứ vào kết quả điều tra, lời khai tại phiên tòa có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Xuân N, Trần Văn D, Mai Đình T cho 21 người vay thu lợi bất chính 114.842.466 đồng. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Xuân N theo Cáo trạng.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân N từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Việc xử lý đối với số tiền bị cáo dùng vào việc cho vay: Đã được giải quyết tại Bản án số 60/2021/HS-ST ngày 22-4-2021 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Đỗ Xuân N tự bào chữa: Bị cáo cùng với Trần Văn D, Mai Đình T mỗi người góp vốn 50.000.000 đồng để cho vay, tiền lãi thu từ việc cho vay sử dụng chung cho cả 03 người, đến ngày 15/5/2020 bị cáo thấy cho vay không lời và tự nghỉ không cho vay nữa, những người vay còn nợ bị cáo, bị cáo đã chuyển lại cho Mai Đình T tiếp tục đòi nợ. Bị cáo chỉ cho 12 người vay thu lợi

bất chính 51.447.534 đồng, việc D, T cho 09 người vay còn lại sau khi bị cáo nghỉ làm bị cáo không biết. Bị cáo phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" chỉ theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đỗ Xuân N nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đỗ Xuân N có đầy đủ sức khỏe năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết cho vay lãi nặng vượt mức cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (BLDS) là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến ngày 28/7/2020, bị cáo Đỗ Xuân N cùng với Trần Văn D, Mai Đình T lợi dụng người dân nghèo trên địa bàn TP. Quy Nhơn và huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định cần tiền làm ăn, trang trải cuộc sống nhưng không có tài sản thế chấp để vay vốn tại các ngân hàng, quỹ tín dụng, đã liên tục cho 21 người vay tiền với lãi suất từ 180%-360%/năm, cao hơn 05 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính với số tiền 114.842.466 đồng. Tại phiên tòa bị cáo khai chỉ cho 12 người vay thu lợi bất chính 51.447.534 đồng, việc D, T cho 09 người vay còn lại sau khi bị cáo nghỉ làm nên bị cáo không biết. Tuy nhiên bị cáo thừa nhận, ngày 15/5/2020 bị cáo tự nghỉ không cho vay nhưng không phân chia tiền đã góp chung cho vay, bị cáo vẫn còn ở chung nhà trọ với D, T, việc ăn uống, chi tiêu chung đều lấy từ nguồn tiền cho vay, bị cáo đã chuyển khoản nợ của người vay cho Mai Đình T để T đi đòi, có khi bị cáo cùng với T đi đòi nợ những người vay. Mặc dù bị cáo khai báo quanh co nhưng HĐXX có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Xuân N phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Đối với Trần Văn D, Mai Đình T đã được Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đưa ra xét xử vào ngày ngày 22-4-2021 nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Hành vi do bị cáo Đỗ Xuân N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý tín dụng của Nhà nước, gây thiệt hại cho lợi ích của người đi vay, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải bị xử lí

nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy rằng:

5.1. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị cơ quan hành chính Nhà nước xử phạt.

5.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra truy tố và xét xử đối với bị cáo.

5.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co nên HĐXX không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không phạt bổ sung bị cáo.

[7] Xử lý số tiền do bị cáo Đỗ Xuân N cùng với Trần Văn D, Mai Đình T dùng vào việc cho vay: Đã được giải quyết tại Bản án số 60/2021/HS-ST ngày 22-4-2021 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân N phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2021 đến ngày 22/12/2021.

3. Xử lý số tiền cho vay: Đã được giải quyết tại Bản án số 60/2021/HS-ST ngày 22-4-2021 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Xuân N phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Ngô Đình Hưng